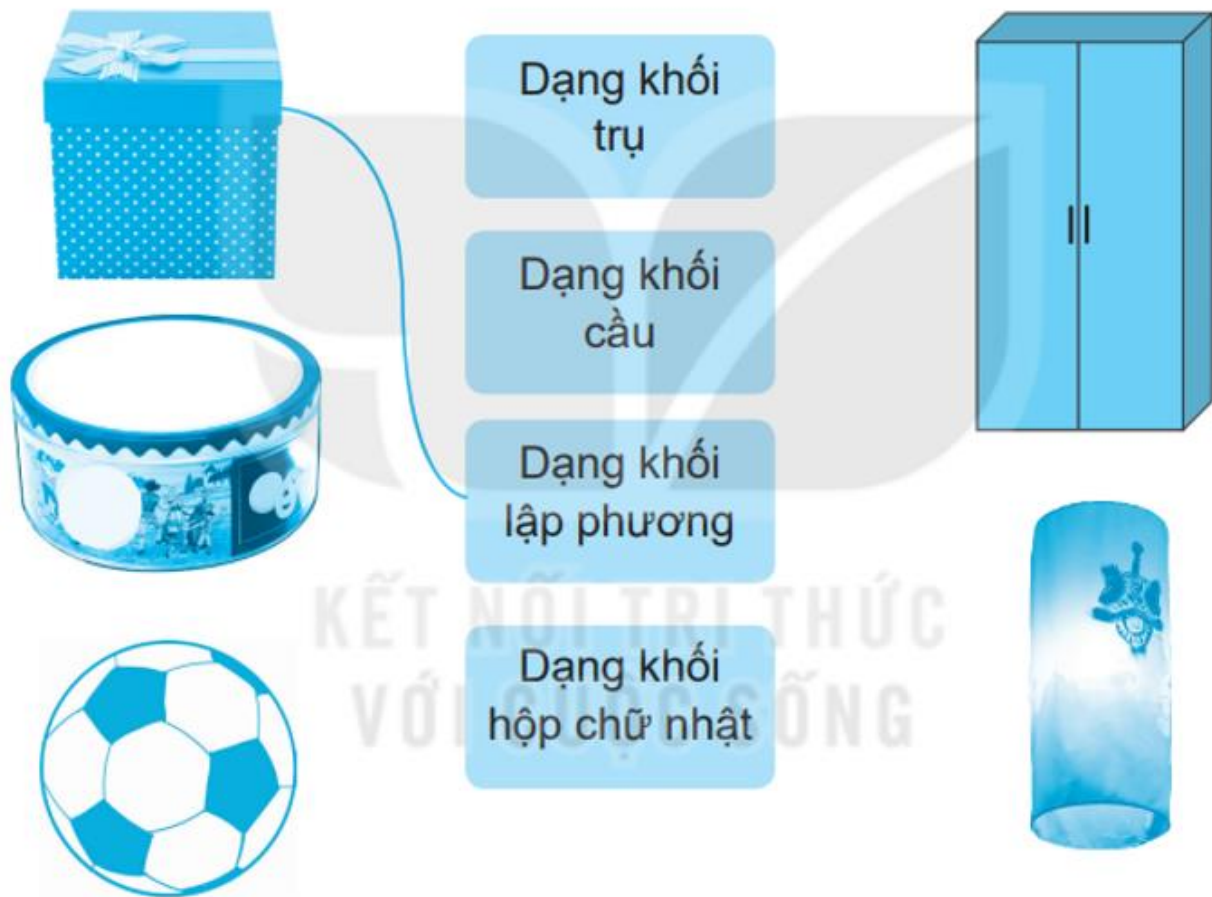


Hướng dẫn giải và trả lời câu hỏi sách bài tập toán Kết nối tri thức (KNTT) lớp 3 tập 1 Bài 7: Ôn tập hình học và đo lường trang 17 - 20 chính xác nhất, mời các em học sinh và phụ huynh tham khảo.

Giải VBT Toán lớp 3 KNTT Bài 7 Tiết 1 trang 17, 18

Vở bài tập Toán lớp 3 Tập 1 trang 17 Bài 1: Nối (theo mẫu)



b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

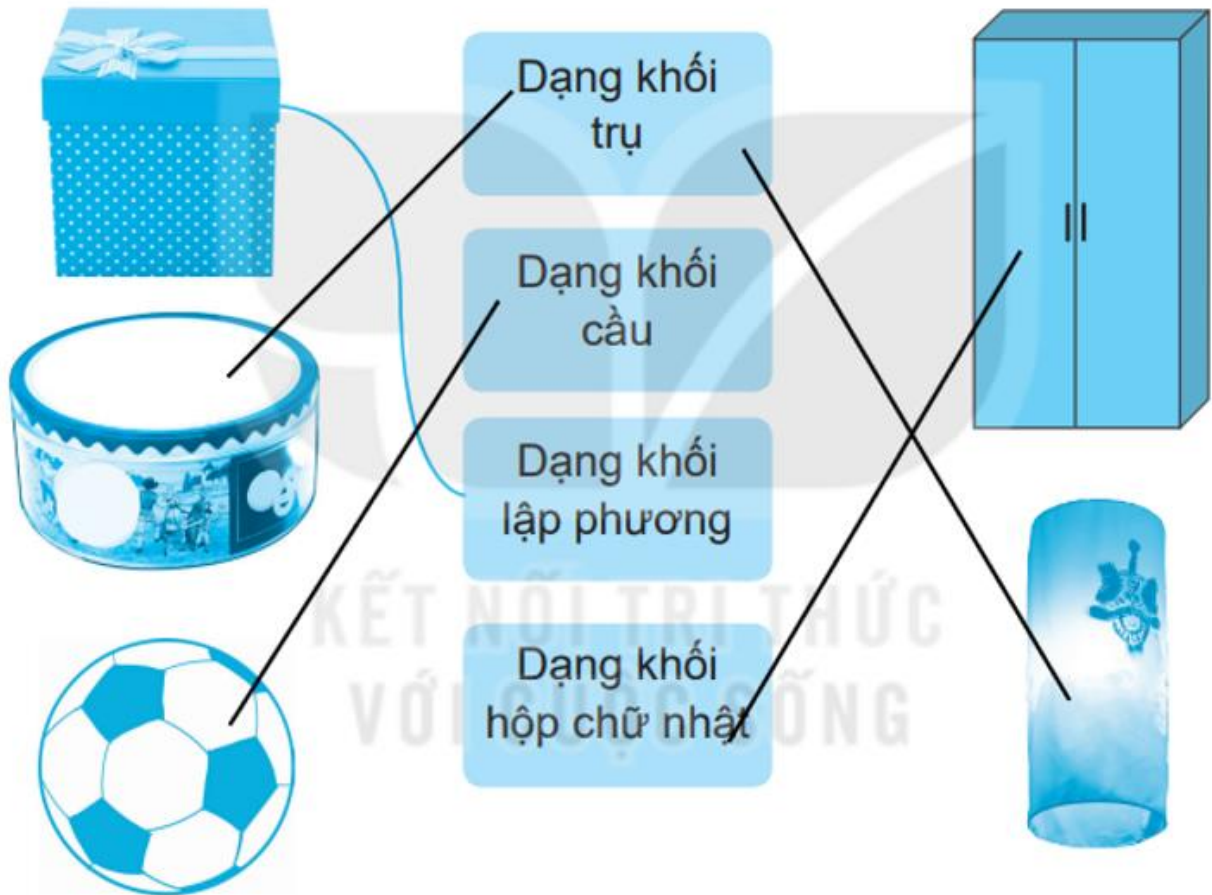


Hình thích hợp đặt vào dấu “?” là:



Lời giải:

a) Ta nối như sau:



b) Đáp án đúng là: C

Các hình trên được lặp lại theo thứ tự: khối trụ, khối hộp chữ nhật, khối cầu, khối trụ.

Trước dấu “?” là khối hộp chữ nhật, sau dấu “?” là khối trụ.

Do đó hình thích hợp để đặt vào dấu “?” là khối cầu.

Vở bài tập Toán lớp 3 Tập 1 trang 18 Bài 2: Viết tiếp vào chỗ chấm (theo mẫu).

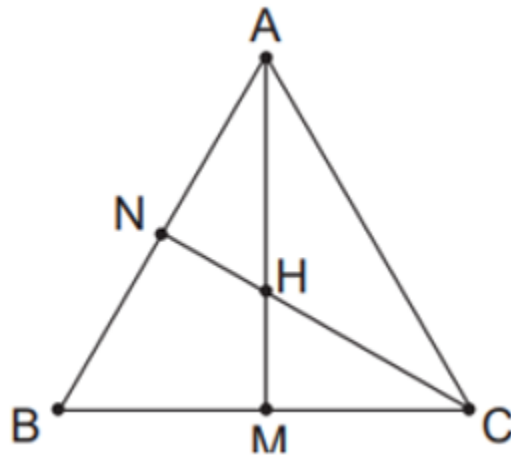
Ba điểm thẳng hàng có trong hình bên là:

A, N, B;

.....;

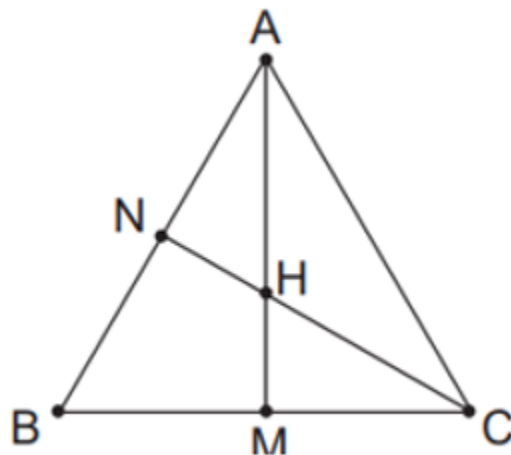
.....;

.....



Lời giải:

Tìm 3 điểm cùng nằm trên 1 đường thẳng để chỉ ra được 3 điểm thẳng hàng trong hình trên.



Ba điểm thẳng hàng có trong hình bên là:

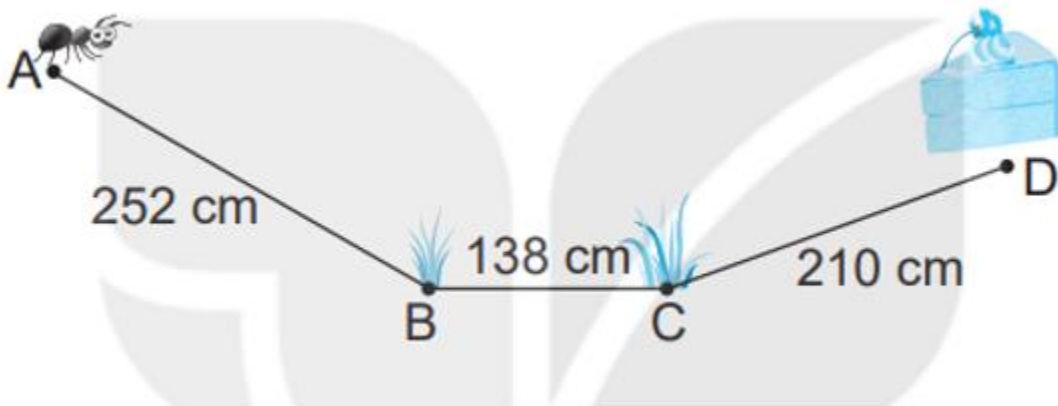
A, N, B;

B, M, C;

A, H, M;

N, H, C.

Vở bài tập Toán lớp 3 Tập 1 trang 18 Bài 3: Con kiến bò đến miếng bánh theo đường gấp khúc ABCD. Tính độ dài quãng đường con kiến phải bò.



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Lời giải:

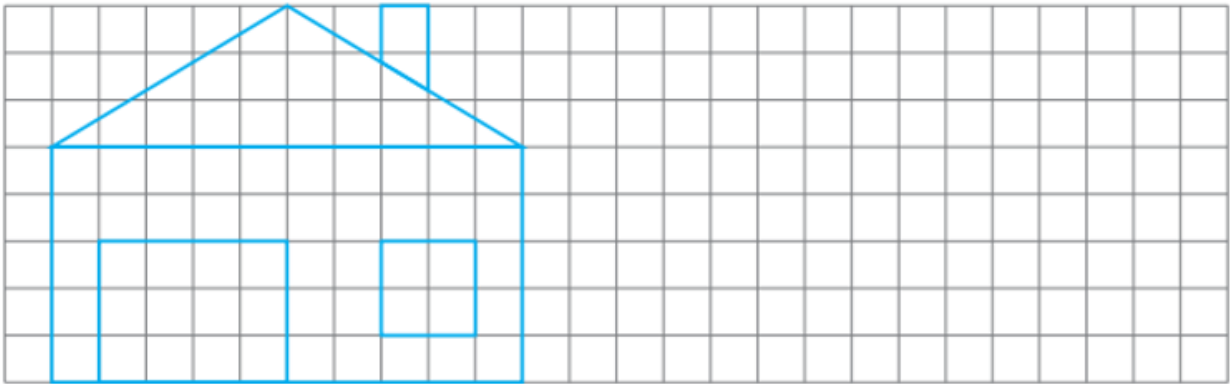
Độ dài quãng đường con kiến phải bò chính là độ dài đường gấp khúc ABCD.

Độ dài quãng đường kiến phải bò là:

$$252 + 138 + 210 = 600 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 600 cm.

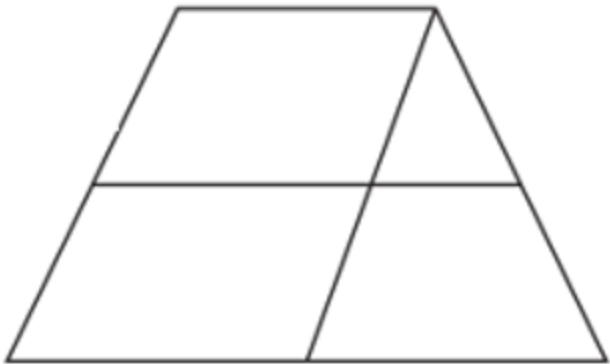
Vở bài tập Toán lớp 3 Tập 1 trang 18 Bài 4: Vẽ hình (theo mẫu).



Lời giải:

Học sinh tự thực hành.

Vở bài tập Toán lớp 3 Tập 1 trang 18 Bài 5: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.



Số hình tứ giác có trong hình bên là:

A. 8

B. 7

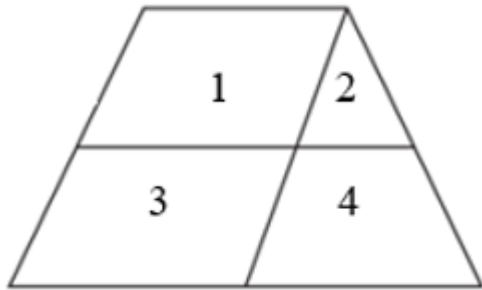
C. 5

D. 6

Lời giải:

Đáp án đúng là: B

Đặt tên các tam giác, tứ giác như hình dưới đây.



+ Có 3 hình tứ giác bé: (1), (2), (3).

+ Có 3 hình tứ giác được tạo thành từ 2 trong 3 tứ giác bé trên: (1 + 2); (3 + 4); (1 + 3).

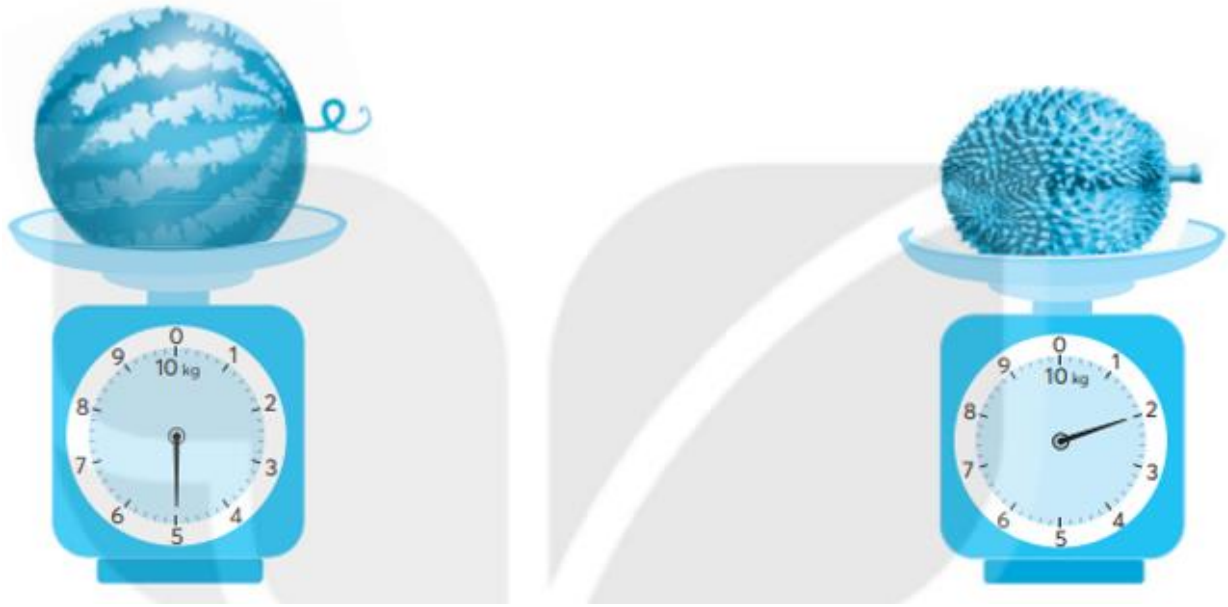
+ Có 1 tứ giác lớn: (1 + 2 + 3 + 4).

Như vậy có: $3 + 3 + 1 = 7$ (tứ giác).

Vậy có 7 tứ giác trong hình trên.

Giải VBT Toán KNTT lớp 3 trang 19, 20 Bài 7 Tiết 2**Vở bài tập Toán lớp 3 Tập 1 trang 19 Bài 1: Số?**

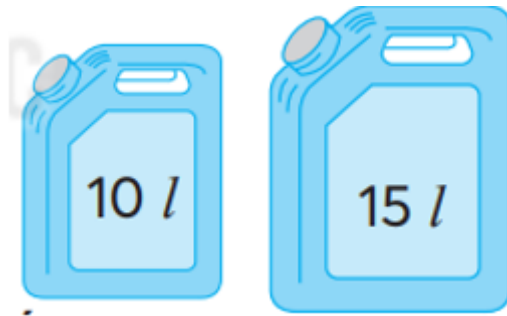
a)



Quả dưa hấu cân nặng kg. Quả sầu riêng cân nặng kg

Quả sầu riêng nhẹ hơn quả dưa hấu kg.

b) Hai can bên chứa đầy nước mắm.



Cả hai can có l nước mắm.

Can to đựng nhiều hơn can bé l nước mắm.

Lời giải:

a) Quan sát cân, ta thấy:

Quả dưa hấu cân nặng 5 kg. Quả sầu riêng nặng 2 kg.

Quả sầu riêng nhẹ hơn quả dưa hấu:

$$5 - 2 = 3 \text{ (kg)}$$

Vậy các số cần điền vào ô trống như sau:

Quả dưa hấu cân nặng kg. Quả sầu riêng cân nặng kg

Quả sầu riêng nhẹ hơn quả dưa hấu kg.

b) Can thứ nhất đựng 10 l nước mắm.

Can thứ hai đựng 15 l nước mắm.

Vậy cả hai can có: $10 + 15 = 25$ (l nước mắm)

Can to đựng nhiều hơn can bé số l nước mắm là:

$$15 - 10 = 5 \text{ (l)}$$

Vậy các số cần điền vào ô trống như sau:

Cả hai can có l nước mắm.

Can to đựng nhiều hơn can bé l nước mắm.

Vở bài tập Toán lớp 3 Tập 1 trang 19 Bài 2: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.



a) Đồng hồ bên đồ chuông lúc:

- A. 7 giờ 6 phút
- B. 7 giờ 30 phút
- C. 6 giờ 7 phút
- D. 6 giờ 8 phút

b) Nếu ngày 14 tháng 10 là thứ Bảy thì ngày 20 tháng 10 (ngày Phụ nữ Việt Nam) là:

- A. Thứ Tư
- B. Thứ Năm
- C. Thứ sáu
- D. Thứ Bảy

Lời giải:

a) Đáp án đúng là: B

Kim giờ nằm trong khoảng số 7 và số 8.

Kim phút chỉ số 6.

Vậy đồng hồ đang chỉ 7 giờ 30 phút.

b) Đáp án đúng là: C

Ngày 14 tháng 10 là thứ Bảy.

Thì 7 ngày sau đó cũng là thứ Bảy.

Tức là ngày 21 tháng 10 (do $14 + 7 = 21$) cũng là thứ Bảy.

Do đó ngày 20 tháng 10 là ngày đứng trước ngày 21 tháng 10.

Vậy ngày 20 tháng 10 là thứ Sáu.

Vở bài tập Toán lớp 3 Tập 1 trang 20 Bài 3: Cô Bình mua về 15 kg gạo. Biết rằng mỗi tuần gia đình cô Bình ăn hết 5 kg gạo. Hỏi gia đình cô Bình ăn trong mấy tuần thì hết số gạo đó?

Bài giải

.....

.....

.....

Lời giải:

Tóm tắt Bài giải

5 kg: 1 tuần Gia đình cô Bình ăn hết 15 kg gạo trong thời gian là:

15 kg: ... tuần? $15 : 5 = 3$ (tuần)

Đáp số: 3 tuần

Vở bài tập Toán lớp 3 Tập 1 trang 20 Bài 4: Nối hai đồng hồ chỉ cùng giờ vào buổi chiều hoặc buổi tối (theo mẫu).



Lời giải:

+ Đồng hồ 1:

Kim giờ nằm trong khoảng số 3 và 4;

Kim phút chỉ số 3.

Như vậy đồng hồ chỉ 3 giờ 15 phút chiều hay 15 giờ 15 phút.

+ Đồng hồ 2:

Kim giờ nằm trong khoảng số 8 và 9;

Kim phút chỉ số 6.

Như vậy đồng hồ chỉ 8 giờ 30 phút hay 20 giờ 30 phút.

+ Đồng hồ 3:

Kim giờ chỉ số 9;

Kim phút chỉ số 12.

Như vậy đồng hồ chỉ 9 giờ tối hay 21 giờ 00 phút.

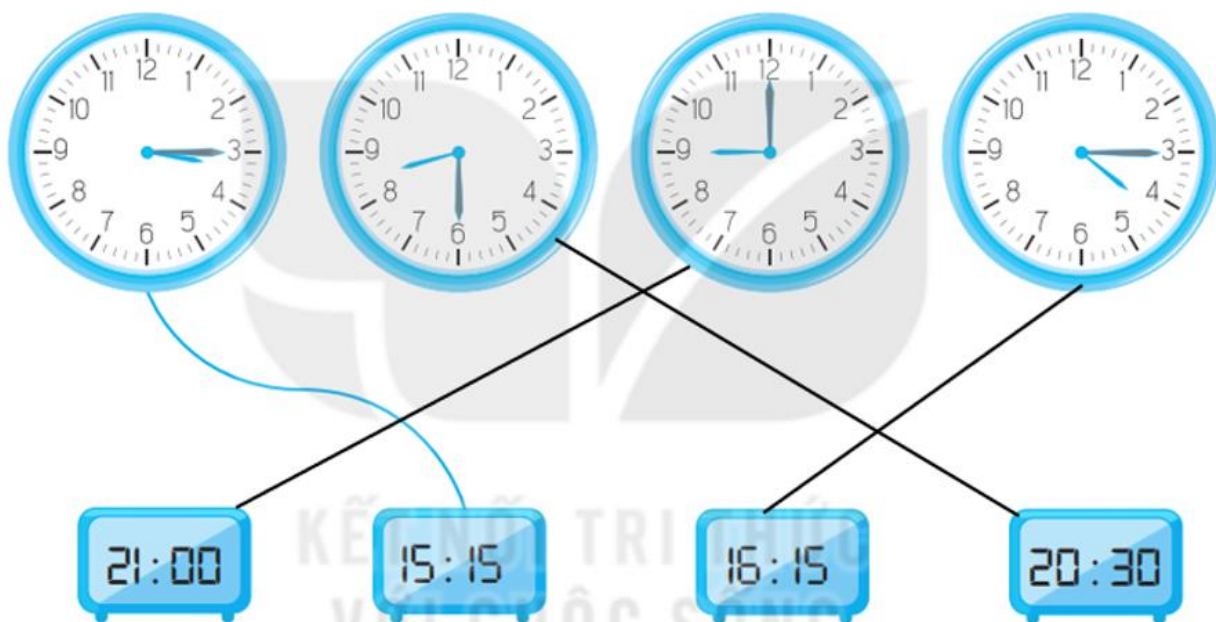
+ Đồng hồ 4:

Kim giờ nằm trong khoảng số 4 và 5;

Kim phút chỉ số 3.

Như vậy đồng hồ chỉ 4 giờ 15 phút chiều hay 16 giờ 15 phút.

Ta nối như hình dưới đây:



Vở bài tập Toán lớp 3 Tập 1 trang 20 Bài 5: Có 1 can 2 l và một can 5 l. Chỉ dùng hai cái can đó, làm thế nào lấy được 1 l nước từ bể nước.

Cách làm

.....

.....

.....

Lời giải:

Lấy đầy can 2 l, sau đó lấy can đó đổ vào can 5 l.

Rồi tiếp tục mức đầy can 2 l và đổ vào can 5 l.

Vẫn tiếp tục mức đầy can 2 l và đổ vào can 5 l, lúc này can 5 lít đang có: $2 + 2 = 4$ (l).

Như vậy chỉ cần thêm 1 lít nước là đầy.

Đổ thêm vào bình 5 l 1 lít nước.

Số nước còn lại trong bình 2 l là số nước cần lấy ở bể (1 l).